TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày 08/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng;
Nghề nghiệp: Hưu trí;
Ông Nguyễn Văn Vĩ;
Nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Đức X, sinh năm 1971 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Công chức địa chính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L và bà: Lê Thị V; Có vợ là: Ngô Thị Thu P và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2024 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**
1. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1964.
Trú tại: Thôn Phù M, xã Phù L, huyện S, thành phố H.
2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1964.
Trú tại: Thôn Lương C, xã T, huyện S, thành phố H
3. Chị Nguyễn Thị Xuyến, sinh năm 1971.
Trú tại: Thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963.
Trú tại: Thôn Đồng L, xã T, huyên S, thành phố H
5. Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1982.
Trú tại: Thôn Đồng L, xã T, huyên S, thành phố H
(Ông S, ông T, bà X, ông C, anh T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được đơn trình báo của một số người dân nên khoảng 20 giờ 40 ngày 26/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Bùi Đức X (sinh ngày 15/5/1971, trú tại thôn Miếu T, xã T, huyện S, H) đang có hành vi nhận số tiền 5.000.000 đồng của ông Dương Văn T (sinh ngày 06/6/1964, trú tại thôn Lương Châu, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) để được X trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 260924 có tên Dương Văn T được UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 13/10/2004.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Đức X hiện đang là cán bộ địa chính xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khoảng thời gian từ tháng 12/1993 đến tháng 3/2008, X là cán bộ địa chính của UBND xã Tiên D nên được Lãnh đạo UBND xã Tiên D giao nhiệm vụ tổng hợp nhận các hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân trên địa bàn xã rồi chuyển các hồ sơ đến Phòng Địa chính của UBND huyện Sóc Sơn để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. X cũng là người tham mưu, giúp việc cho UBND xã Tiên D chỉ đạo các tổ công tác của các thôn trên địa bàn xã Tiên D thực hiện việc đo đạc thửa đất, tổng hợp số liệu, đối chiếu công khai, rà soát các tranh chấp đất và thực hiện việc viết thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển đến UBND huyện Sóc Sơn. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Phòng Địa chính của UBND huyện Sóc Sơn (nay là Phòng Tài Nguyên Môi trường huyện Sóc Sơn) tiến hành bàn giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân xã Tiên D cho X là người trực tiếp nhận. Sau đó, UBND xã Tiên D tiếp tục giao cho X nhiệm vụ bàn giao, trả các giấy chứng quyền sử dụng đất cho các hộ dân được cấp. X đã phối hợp với chính quyền các thôn trên địa bàn xã Tiên D bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn. Tuy nhiên, còn một số hộ dân chưa đến lấy. Năm 2008, X chuyển công tác đến làm cán bộ địa chính tại UBND xã Phù Linh nhưng không bàn giao lại cho Lãnh đạo UBND xã Tiên D các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân của xã Tiên D chưa được giao nhận mà X cất các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại vào trong tủ phòng làm việc tại xã Tiên D. Từ tháng 01/2016 đến tháng 4/2019, X được quay lại làm cán bộ địa chính xã Tiên D. Tuy nhiên, trong thời gian nay, X cũng không tiến hành bàn giao hết các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại cho các hộ dân theo quy định. Đến tháng 5/2019, X được phân công làm cán bộ địa chính tại UBND xã Quang Tiến nhưng X không bàn giao cho Lãnh đạo UBND xã Tiên D các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại nêu trên. X đã đem về nhà cất giữ nhằm mục đích khi nào có hộ dân cần lấy sẽ yêu cầu đưa một khoản tiền nhất định cho X thì X sẽ trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng ngày 20/4/2024, ông Dương Văn T đến gặp X để hỏi xin giấy chứng nhận quyền sử dụng của gia đình. X yêu cầu ông Thức đưa cho X 20.000.000 đồng để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ngày 25/4/2024, ông Thức đến nhà X đưa 15.000.000 đồng nhưng vẫn chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiếp đến ngày 26/4/2024,

ông Thức đến nhà X để đưa tiếp 5.000.000 đồng để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Khi ông Thức vừa đưa tiền để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng 5.000.000 đồng X chiếm đoạt của ông Thức.

Ngoài số tiền thu giữ trên, X đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng đã chiếm đoạt ngày 25/4/2024 của ông Thức và 58 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân xã Tiên D, trong đó 57 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hoàn thiện, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa hoàn thiện do sai tên;

Ngoài ra, Bùi Đức X còn khai nhận cũng với thủ đoạn tương tự, Bùi Đức X đã chiếm đoạt số tiền 55.000.000 đồng của 03 hộ dân khác để trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ thể:

- Ngày 29/3/2023, Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Xuyến (sinh ngày 11/02/1971, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) để trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Chi (bố chồng chị Xuyến);

- Ngày 08/02/2024, Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn C (sinh ngày 01/01/1963, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) để trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Tài (bố đẻ ông Chính);

- Ngày 17/4/2024, Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình T (sinh ngày 11/01/1982, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) để trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Giá (sinh ngày 01/01/1936, mẹ đẻ anh Thêm);

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn, bị can Bùi Đức X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị can phạm tội từ 02 lần trở lên.

**** Vật chứng thu giữ:*** Cơ quan điều tra thu giữ của bị can X số tiền 75.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 02 (hai) thẻ nhớ camera của nhà bị can X.

Tại kết luận giám định số 7727, 7728, 7729/KL - KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với 58 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) thu giữ tại nhà bị can X xác định:

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Đức Trí trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Đức Trí trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn dưới mục "Chủ tục UBND" trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN TP HÀ NỘI" trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân Quý trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân Quý trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn "PHÒNG ĐỊA CHÍNH _NHÀ ĐẤT VÀ ĐÔ THỊ * H. SÓC SƠN TP. HÀ NỘI" trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn

"PHÒNG ĐỊA CHÍNH _NHÀ ĐẤT VÀ ĐÔ THỊ * H. SÓC SƠN TP. HÀ NỘI" trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ninh trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ninh trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn "PHÒNG ĐỊA CHÍNH HUYỆN SÓC SƠN" trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn "PHÒNG ĐỊA CHÍNH HUYỆN SÓC SƠN" trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tập trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tập trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra;

- Chữ ký đứng tên Lê Thành Lô trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Lê Thành Lô trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn "U.B.N.D XÃ TIÊN D H. SÓC SƠN TP HÀ NỘI" trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn "U.B.N.D XÃ TIÊN D H. SÓC SƠN TP HÀ NỘI" trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra;

**** Về dân sự:*** Các bị hại yêu cầu bị can X bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Quá trình điều tra, bị can X đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 75.000.000 đồng để hoàn trả cho các bị hại.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn nhận 06 đơn thư tố giác của các đương sự trên địa bàn huyện Sóc Sơn tố giác Bùi Đức X có hành vi chiếm đoạt tài sản.

Cụ thể:

1. Ông Nguyễn Văn Hành (sinh ngày 03/01/1960, trú tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng từ năm 2012 thông qua việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 02 tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội của ông Hành. Đến nay, X không làm giấy chứng quyền sử dụng đất và không trả lại tiền cho ông Hành;

2. Bà Trần Thị Lịch (sinh ngày 29/9/1955, trú tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng từ năm 2018 thông qua việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nông nghiệp của gia đình bà Lịch tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến nay, X không làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không trả lại tiền cho bà Lịch;

3. Ông Hoàng Văn Phong (sinh ngày 13/9/1976, trú tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng từ năm 2017 thông qua việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Phong tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến nay, X không làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không trả lại tiền cho ông Phong;

4. Ông Vũ Văn Tuất (sinh ngày 20/10/1970, trú tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 9.500.000 đồng từ năm 2017 thông qua việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 33, tờ bản đồ số 06 tại thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Đến nay, X không làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không trả lại tiền cho ông Tuất;

5. Anh Đỗ Văn Đông (sinh ngày 22/12/1978, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác việc Bùi Đức X và Trịnh Xuân Phúc (sinh ngày 09/12/1961, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) - nguyên trưởng Công an xã Tiên D, chiếm đoạt số tiền 30.000.000 để trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Văn Biển (bố đẻ anh Đông). Quá trình điều tra xác định: Khoảng năm 2011 hoặc 2012, X đưa cho Phúc 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Văn Biển để trả cho gia đình anh Đông. Sau đó, Phúc đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh Đông;

6. Ông Phạm Văn S (sinh ngày 18/02/1964, trú tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) tố giác Bùi Đức X chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng từ năm 2015 thông qua việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến nay, X không làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không trả lại tiền cho ông Sơn.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2015, ông Phạm Văn S (sinh ngày 18/02/1964, trú tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) nhờ bà Phạm Thị Sinh (sinh ngày 10/7/1963, trú tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) - là bí thư chi bộ thôn Phù Mã hẹn gặp bị can X là cán bộ địa chính xã Phù Linh để ông Sơn nhờ X làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sơn. X yêu cầu ông Sơn đưa 40.000.000 đồng. Lần thứ nhất, bà Sinh trực tiếp nhìn thấy ông Sơn đưa cho bị can X số tiền 20.000.000 đồng tại UBND xã Phù Linh; lần thứ hai, ông Sơn đưa cho bị can X số tiền 15.000.000 đồng (không có người chứng kiến); lần thứ ba, bà Sinh và ông Sơn đến nhà bị can X, tại đây, bà Sinh nhìn thấy ông Sơn đưa cho bị can X 01 phong bì, ông Sơn bảo trong đó là 5.000.000 đồng, bà Sinh không biết cụ thể. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị can X không thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng trên. Mặc dù, quá trình điều tra, bị can X không thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 40.000.000 của ông Sơn. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại ông Phạm Văn S, lời khai của người liên quan, người làm chứng khẳng định Bùi Đức X đã chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Sơn, lời khai này cũng phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiếp nhận đơn tố giác của ông Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 14/6/1964, trú tại thôn Lương Châu, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội), ông Cao Văn T3 (sinh ngày 01/01/1961, trú tại thôn Lương Châu, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) và anh Ngô Văn C (sinh ngày 20/6/1979, trú tại thôn Dược Hạ, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định: Các giao dịch của ông T2, ông T3 và ông C là thỏa thuận dân sự với X, không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với tin báo của ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị L, ông Hoàng Văn P, ông Vũ Văn T4 và ông Đỗ Văn Đ, quá trình điều tra xác định: Ngoài lời khai của các đương sự, không có tài liệu và chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của X. Bản thân Bùi Đức X không thừa nhận việc nhận tiền của ông

H, bà L, ông P, ông T4, ông Đ. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật;

Ngày 09/5/2024, Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy Sóc Sơn đã ra Quyết định số 181 - QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Bùi Đức X - Đảng viên chi bộ thôn Xuân Bách, Đảng ủy xã Quang Tiên, công chức địa chính xã Quang Tiến.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 298/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức X mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt của các bị hại. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 75.000.000 đồng tại Chi tục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để trả lại cho các bị hại. Cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Xuyến 15.000.000 đồng, ông Dương Văn T 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn C 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình T 20.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã tự nguyện trả lại cho ông Phạm Văn S số tiền 20.000.000đ. Đến nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến ngày 26/4/2024, tại Thôn M, xã T, huyện S, thành phố H; Bùi Đức X là cán bộ công chức địa chính xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong công tác chuyên môn được giao, thông qua việc lập hồ sơ cấp, trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian giữ chức vụ địa chính các xã Tiên D, Phù Linh nên X đã yêu cầu các bị hại là công dân của xã Tiên D, Phù Linh đưa một khoản tiền để được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, có trường hợp thì X nhận làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không thực hiện được và đã chiếm đoạt số tiền của các bị hại. Cụ thể như sau:

- Ngày 29/3/2023, Bùi Đức X đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Xuyến để được nhận lại giấy chứng quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Chi (bố chồng chị Xuyến);

- Ngày 08/02/2024, Bùi Đức X đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn C để được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Tài (bố đẻ ông Chính);

- Ngày 17/4/2024, Bùi Đức X đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình T để được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Giá (mẹ đẻ anh Thêm);

- Ngày 25/4/2024, Bùi Đức X đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Dương Văn T để được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Dương Văn T.

- Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền của ông Phạm Văn S vào năm 2015: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 20/3/2025 bị cáo không thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ của ông Phạm Văn S. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo xác nhận đã nhận số tiền 20.000.000đ này của ông Sơn tại trụ sở UBND xã Phù Linh, lời khai này phù hợp với lời khai của ông Sơn, bà Sinh nên có căn cứ để xác định bị cáo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của ông Sơn để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sơn.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Bùi Đức X đã chiếm đoạt của các bị hại là 95.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều luật quy định:

Điều 355. Tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản quy định:

"1. Người nào lam dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 13 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;"

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước, bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã làm trái công vụ để chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để trả lại cho các bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bố vợ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Bằng khen của Công an thành phố Hà Nội. Trong thời gian công tác, bị cáo nhiều năm liền được Chủ tịch UBND xã Quang Tiến tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, có thể áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự và xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và cũng thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội đã khắc phục toàn bộ thiệt hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 75.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để trả lại cho các bị hại và gia đình bị cáo đã trả lại cho ông Phạm Văn S số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức X phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 355; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Đức X 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã nộp 75.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để bồi thường cho các bị hại. Cụ thể số tiền các bị hại được nhận lại như sau: Bà Nguyễn Thị Xuyến 15.000.000 đồng, ông Dương Văn T 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn C 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình T 20.000.000 đồng. (Theo ủy nhiệm chi ngày 07/01/2025).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng